

Số: 5383/LĐTBXH-TCDN
V/v Hướng dẫn nhiệm vụ và tổ chức
thực hiện đào tạo nghề cho lao động
nông thôn năm 2016

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, giai đoạn 2016 – 2020, Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ được lồng ghép trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương thực hiện Đề án (bao gồm cả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã) đã được phân bổ chung trong kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016.

Thực hiện Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg (Quyết định số 971) và Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 46); trên cơ sở chủ động về nguồn kinh phí, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016 như sau:

1. Rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phê duyệt danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; tổ chức xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo.

2. Tổ chức rà soát và phê duyệt điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương; trong đó, xác định cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người khuyết tật, lao động nữ hàng năm và 5 năm phù hợp với nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong khả năng cân đối các nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề.

3. Xây dựng, phê duyệt mức chi phí đào tạo đối với từng nghề, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng đối tượng theo quy định tại Quyết định số 46.

4. Tổ chức đào tạo nghiệp vụ sư phạm để bổ sung giáo viên cho các trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục nghề nghiệp chưa đủ giáo viên cơ hữu; đào tạo giáo viên giảng dạy kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp cho

lao động nông thôn; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề đối với người dạy nghề là nghệ nhân, nông dân sản xuất giỏi, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, người có tay nghề cao để tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn; bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho lao động nông thôn đối với cán bộ quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, xã, cơ sở đào tạo nghề; bồi dưỡng về giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã đối với cán bộ Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

5. Tổ chức triển khai đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, lao động nữ theo quy định. Trong đó tập trung chỉ đạo:

a) Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo các mô hình đã thí điểm có hiệu quả; đào tạo tại doanh nghiệp, làng nghề, vùng chuyên canh, thôn, bản, xã; gắn đào tạo với liên kết sản xuất, hỗ trợ vốn sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

b) Đối với đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động, tập trung tổ chức đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp để doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động hoặc tổ chức việc làm cho lao động nông thôn theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

c) Đối với đào tạo nghề nông nghiệp, tập trung tổ chức đào tạo cho các đối tượng là nông dân nông cốt tại địa phương, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau khi học, trong đó, tập trung đào tạo các đối tượng:

- Nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh, có hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

- Nông dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình giảm nghèo (Chương trình 135, 30a) và các chương trình, đề án khác.

- Lao động nông thôn làm kỹ thuật nông nghiệp, làm nghề nông nghiệp có yêu cầu trình độ kỹ thuật.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật.

d) Không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học.

6. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch, yêu cầu nhiệm vụ và các hoạt động của Đề án về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện từ các nguồn:

- Kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ trong kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tổ chức tuyên truyền về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, lao động nữ và đào tạo. Tổ chức sơ kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Đề án và báo cáo các tiêu chí giám sát, đánh giá Đề án theo Quyết định số 1582/QĐ-LĐTBXH ngày 02/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sau khi phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ và có kết quả phân bổ kinh phí thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đề nghị các tỉnh gửi bản tổng hợp về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Dạy nghề, 37B Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng Hà Nội, email Vudntx.tcdn@gmail.com) để tổng hợp báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ để phối hợp giải quyết. / *mm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Trưởng Ban CĐTƯ thực hiện Quyết định 1956 (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c thành viên BCĐTƯ (để p/hợp chỉ đạo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TƯ Hội Nông dân VN, Hội Cựu chiến binh VN;
- Tổ công tác giúp việc BCĐTƯ;
- Sở LĐTBXH, Sở NN&PTNT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Văn Tí